

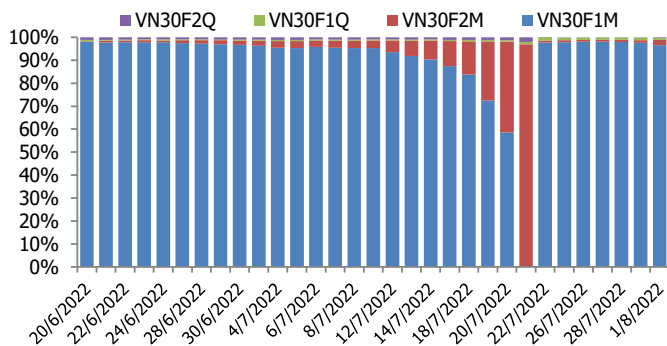
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2208	18/8/2022	17	1244.40	41,749
VN30F2209	15/9/2022	45	1240.10	981
VN30F2212	15/12/2022	136	1239.20	410
VN30F2303	16/3/2023	227	1238.90	95

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Kịch bản diễn ra tương tự trong phiên chiều khi đà tăng tiếp tục được nới rộng. Đóng cửa, các HĐTL ghi nhận mức tăng từ 9,3 đến 13,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 24,25 điểm. Do đó, basis của các HĐTL tiếp tục suy yếu so với phiên trước, điều này cho thấy nhà đầu tư đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 202.321 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 08 với 2.278 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 11.180 hợp đồng.
- Chỉ số Vn-Index nổi lại đà tăng ở phiên đầu tuần không nằm ngoài dự đoán của nhiều nhà đầu tư sau phiên bị ảnh hưởng bởi các quỹ ETF nội cơ cấu ở phiên cuối tuần trước. Phiên “trả điểm” của nhiều cổ phiếu bluechips giúp chỉ số Vn-Index vượt ngưỡng kỹ thuật MA50 là một trong các nhân tố kích hoạt dòng tiền lớn quay lại thị trường. Độ rộng thị trường cho thấy, cứ bình quân 3 cổ phiếu tăng mới có 1 cổ phiếu giảm. Ngoài sự lan tỏa của dòng tiền thì đà tăng của thị trường còn được hỗ trợ bởi các nhóm cổ phiếu mang tính dẫn dắt như: chứng khoán, ngân hàng, thép, bất động sản,... Về kỹ thuật, đây là một phiên tăng thuyết phục cả về điểm số, thanh khoản, độ rộng thị trường cũng như đà tăng có nhóm dẫn dắt. Điểm nhấn đáng chú ý nhất là thanh khoản đã tăng lên mức cao nhất trong vòng 1,5 tháng vừa qua, thanh khoản bắt đầu tăng ở 2 phiên cuối tuần trước.
- Dựa trên đồ thị kỹ thuật VN30F1M, vùng kháng cự ngắn hạn tại 1250-1255 điểm là điểm rất nhiều vị thế giao dịch cần nhắc để hành động cho phiên sau. Với kịch bản phục hồi tiếp diễn của VN30 và mẫu hình phục hồi nền tích cực sau pha điều chỉnh trước đó, VN30F1M được kỳ vọng còn quán tính để tiệm cận vùng giá cao này. Đồng thời, các vị thế Mua thực tế đang được an toàn hơn khi chỉ số đang có mức chênh Basis (-11,85 điểm) tương đối đáng kể. Theo đó, trường hợp giá VN30F1M có sự điều chỉnh về sát vùng hỗ trợ 1238-1242 điểm sẽ là cơ sở để mua lên. Ngược lại, vùng cản 1250-1255 là vùng chốt lời đối với những vị thế mua trước đó hoặc xem xét mở vị thế bán nếu thị trường cơ sở có tín hiệu suy yếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

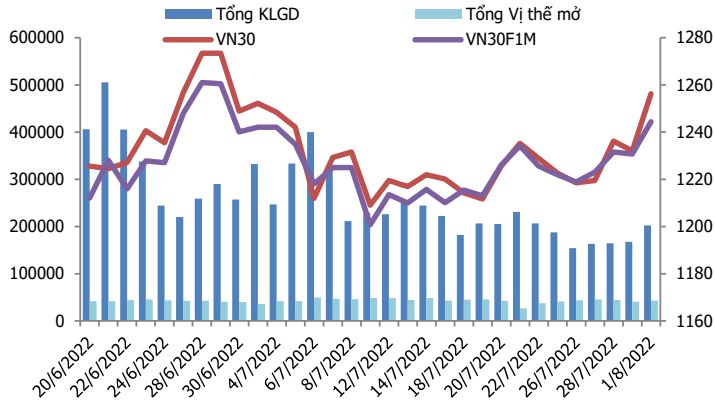
Trường hợp giá VN30F1M có sự điều chỉnh về sát vùng hỗ trợ 1238-1242 điểm sẽ là cơ sở để mở vị thế mua lên. Ngược lại, vùng cản 1250-1255 là vùng chốt lời đối với những vị thế mua trước đó hoặc xem xét mở vị thế bán nếu thị trường cơ sở có tín hiệu suy yếu.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

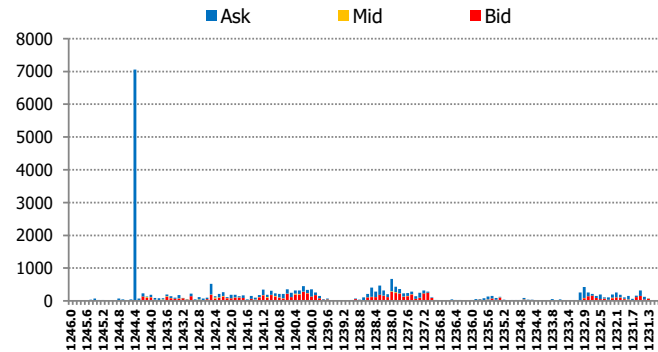
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2208	1244.4	1.11	200,993	20.4	41,749	6.4
VN30F2209	1240.1	0.83	1,048	247.0	981	94.3
VN30F2212	1239.2	0.83	223	829.2	410	-3.5
VN30F2303	1238.9	0.76	57	171.4	95	48.4
Tổng			202,321	20.9	43,235	7.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Kịch bản diễn ra tương tự trong phiên chiều khi đà tăng tiếp tục được nới rộng. Đóng cửa, các HĐTL ghi nhận mức tăng từ 9,3 đến 13,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 24,25 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 202.321 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 08 với 2.278 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 11.180 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2208 là 1.257,01 điểm (cao hơn 12,61 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2209 là 1.258,25 điểm (+18,15 điểm), VN30F2212 là 1.262,31 điểm (+23,11 điểm) và VN30F2303 là 1.266,38 điểm (+27,48 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

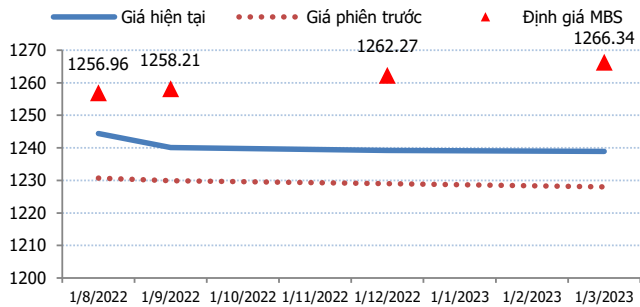
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	NEUTRAL
Hỗ trợ	1220-1225	1208-1212	1186-1190
Kháng cự	1233-1236	1248-1252	1280-1320

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-4.3	-0.80	-3.5	-1.18
VN30F1Q - VN30F1M	-5.2	-1.70	-3.5	-2.52
VN30F1Q - VN30F2M	-0.9	-0.90	0.0	-1.34
VN30F2Q - VN30F1M	-5.5	-2.70	-2.8	-3.12
VN30F2Q - VN30F2M	-1.2	-1.90	0.7	-1.94
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.3	-1.00	0.7	-0.6

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



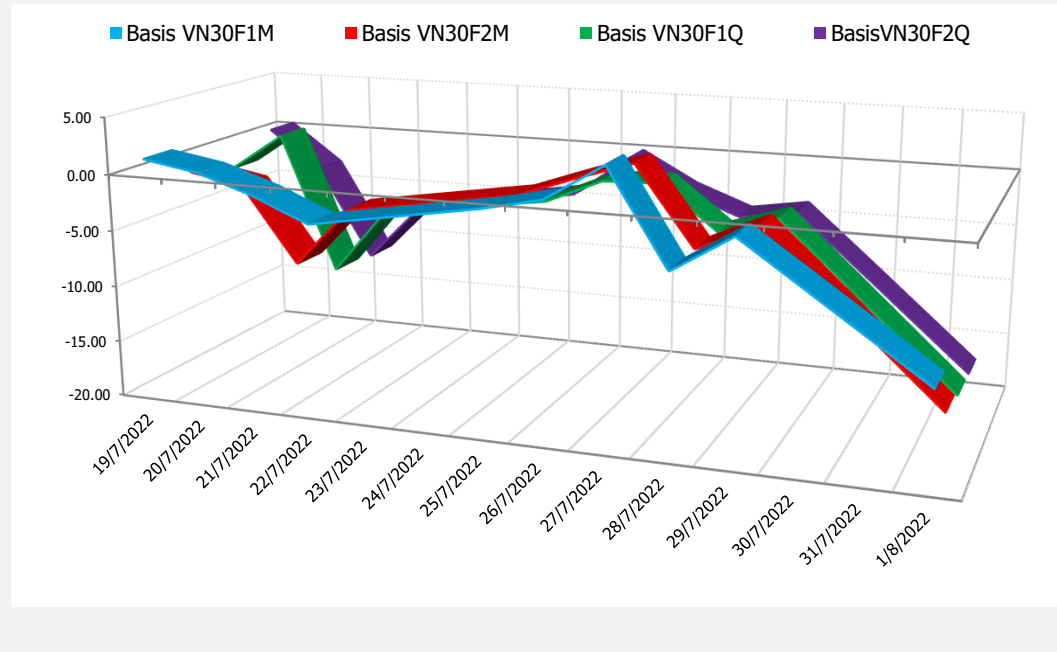
NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis hợp đồng VN30F2208 tiếp tục mở rộng so với phiên trước đó và đạt giá trị -11,85 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang dự phòng kịch bản xuất hiện rung lắc của chỉ số VN30 trong ngắn hạn.

Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -5,5 điểm đến -0,3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-

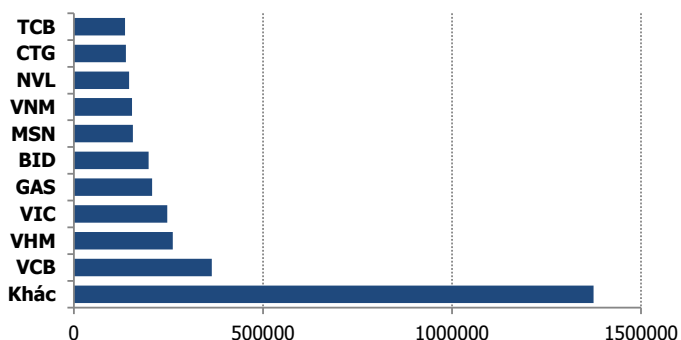
- VN30F2207) giảm đi 3,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

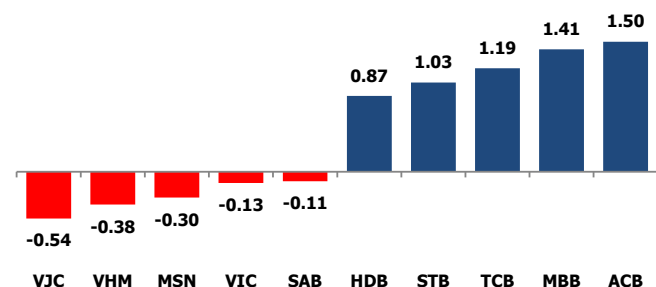


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1231.35	1256.25
Thay đổi	25.02	24.25
%Chg	2.07	1.97
YTD	-17.82	-18.20
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,892.49	3,406.69
P/E	13.13	10.88
P/B	2.03	2.06

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính quay đầu giảm điểm. Tuy nhiên, số mã giảm điểm (15) chỉ ngang bằng so với số mã tăng điểm (15) và 0 mã đứng tham chiếu. VIC và MSN trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -3,88 điểm và -2,26 điểm; ngoài ra FPT, MWG hay TPB cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 24,25 điểm (+1,97%) lên 1.256,25 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 191,46 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.036 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại mua ròng với 626,62 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như SSI (+114 tỷ đồng), STB (+105 tỷ đồng), HPG (+76 tỷ đồng), CTG (+65 tỷ đồng), KCB (+65 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,231.35	2.07	13.13	(17.82)
Dow Jones	32,798.40	(0.14)	18.20	(9.74)
S&P500	4,118.63	(0.28)	20.36	(13.59)
Nikkei 225	27,634.47	(1.28)	18.99	(4.02)
Shanghai	3,259.96	0.21	13.31	(10.44)
DAX	13,479.63	(0.03)	12.35	(15.14)
Vàng	1,779.11	0.39		(2.74)
Dầu WTI	93.28	(0.65)		24.03

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 01/08/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 7)	51.7	51.5	50.4
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 7)	52.0	49.2	49.3
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 7)	52.8	52.2	52.1
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 7)	53.0	52.0	52.8
Thứ Ba - 02/08/2022			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 8)	1.35%	1.85%	
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 6)	11.254M	11.000M	
New Zealand - Thay đổi việc làm (quý/quý) (Quý 2)	0.1%	0.4%	
Thứ Tư - 03/08/2022			
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 7)	52.8	52.8	
Anh - Chỉ số PMI Dịch vụ (Tháng 7)	53.3	53.3	
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 7)	55.3	53.5	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-4.523M	-0.467M	
Thứ Năm - 04/08/2022			
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	4.90%	5.25%	
Anh - PMI xây dựng (Tháng 7)	52.6	52.0	
Anh - Quyết định lãi suất (Tháng 8)	1.25%	1.75%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	256K	259K	
Thứ Sáu - 05/08/2022			
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	4.90%	4.80%	
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 7)	372K	250K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 7)	3.6%	3.6%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 7)	-43.2K	20.0K	
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 7)	62.2		

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Đóng cửa, cả 3 chỉ số chính đều đứt mạch chuỗi 3 phiên tăng liên tiếp, với chỉ số S&P 500 lùi 0,28% xuống 4.118,63 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite hạ 0,18% xuống 12.368,98 điểm. Chỉ số Dow Jones mất 46,73 điểm (-0,14%) còn 32.798,40 điểm. John Stoltzfus, Giám đốc chiến lược đầu tư của Oppenheimer, nhận định: "Thị trường có thể đang kiểm tra lại đà tăng đáng kể hồi tuần trước trong lúc xem xét tiến trình mà Fed đã thực hiện cho đến nay để ngăn chặn lạm phát".
- Kết phiên, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI của Mỹ giảm 0,15% còn 93,77 USD/thùng, giá dầu thô Brent giao tháng 9 giảm 3,82% còn 100 USD/thùng. Wang Tao, nhà phân tích kỹ thuật của Reuters cho biết việc giá dầu thô phá vỡ ngưỡng hỗ trợ 102,68 USD/thùng có thể kích hoạt mức giảm của mặt hàng này trong phạm vi từ 99,52 đến 101,26 USD/thùng. Bên cạnh đó, OPEC+ sẽ nhóm họp vào ngày mai để quyết định sản lượng của tháng 9.
- Giá vàng tăng trở lại với giá vàng kỳ hạn tăng 6,1 USD lên mức 1.769 USD/ounce, giá vàng giao ngay giao dịch lần cuối ở mức 1.772 USD/ounce, tăng 7,8 USD so với phiên trước đó. Thị trường kim loại quý trong phiên giao dịch đầu tuần đã chạm mốc cao nhất trong vòng 3 tuần nhờ được thúc đẩy bởi sự suy yếu của đồng bạc xanh.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 ACB, MBB và TCB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 quay trở lại đà tăng điểm. Trong đó, ACB đóng góp 1,5 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.58	28,700	1.39	1.93%	368.524	0.81	7.51	1.49
TCB	Banks	7.34	37,900	1.85	3.19%	263.773	1.19	7.07	1.39
VIC	Real Estate Management & Development	6.72	64,000	1.09	1.56%	81.515	-0.13	#N/A N/A	2.36
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.61	83,500	0.60	1.32%	151.587	0.68	19.57	4.77
VHM	Real Estate Management & Development	6.16	59,900	0.17	1.69%	101.548	-0.38	6.83	2.02
ACB	Banks	5.99	24,600	1.63	2.04%	110.383	1.50	8.11	1.75
HPG	Metals & Mining	5.83	21,500	6.05	5.79%	852.244	0.84	3.98	1.34
MWG	Specialty Retail	5.30	61,000	0.49	3.17%	197.64	-0.11	17.44	4.01
VNM	Food Products	5.16	72,800	0.96	1.80%	183.567	0.26	18.13	4.50
MSN	Food Products	5.13	106,100	3.11	4.23%	79.59	-0.30	15.54	5.64
MBB	Banks	4.52	25,650	3.31	3.31%	315.156	1.41	7.31	1.57
NVL	Real Estate Management & Development	4.31	74,500	0.27	0.95%	180.387	0.00	34.46	3.99
STB	Banks	3.75	24,700	2.02	4.49%	420.179	1.03	12.04	1.34
VCB	Banks	3.30	74,700	3.08	3.49%	119.395	-0.05	#N/A N/A	#N/A N/A
VJC	Airlines	2.89	125,700	1.11	1.11%	55.441	-0.54	351.63	4.03
HDB	Banks	2.86	24,150	2.28	2.48%	60.132	0.87	7.68	1.59
VRE	Real Estate Management & Development	2.00	28,000	3.57	4.32%	63.642	0.18	72.33	2.13
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.99	114,000	2.63	3.52%	59.258	0.28	21.50	3.54
TPB	Banks	1.96	26,600	2.44	1.48%	52.905	0.64	8.24	1.57
SSI	Capital Markets	1.89	21,350	6.79	6.79%	651.624	0.27	8.03	1.61
CTG	Banks	1.66	27,200	5.51	4.17%	244.344	0.15	11.22	1.41
KDH	Real Estate Management & Development	1.46	37,500	2.67	3.47%	29.18	0.29	22.56	2.60
PDR	Capital Markets	1.20	52,600	1.90	3.65%	87.948	0.08	19.30	4.93
SAB	Food Products	1.08	180,000	1.67	2.05%	39.052	-0.11	30.66	5.48
GAS	Gas Utilities	0.87	107,500	0.37	2.53%	45.971	0.41	16.08	3.48
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.66	13,350	1.12	1.88%	142.29	0.28	15.72	1.08
BID	Banks	0.64	37,300	4.56	4.56%	128.838	0.40	17.21	2.28
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.44	41,100	1.70	4.11%	45.219	0.12	21.43	2.08
BVH	Beverages	0.36	57,800	2.42	4.55%	127.382	0.10	23.41	2.03
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	23,900	3.35	3.78%	63.671	0.24	22.48	1.99

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn